

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lữ Văn L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản S Ph, xã C N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lèo Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản S P, xã C N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lữ Văn L và chị Lèo Thị H.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lữ Văn L và chị Lèo Thị H.
 - Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lữ Nữ Hoàng Anh, sinh ngày 24/09/2013 và cháu Lữ Quốc Trọng, sinh ngày 19/09/2021 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh L và chị H thoả

thuận sau khi ly hôn, anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho mỗi cháu là 1.500.000đ/1 tháng, hai cháu là 3.000.000đ/1 tháng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 11/2024.

Sau khi ly hôn, anh L được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh L thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

d. Về án phí: Anh Lừ Văn L chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000VNĐ (Bảy mươi năm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001382 ngày 08 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Anh Lừ Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trả lại 75.000VNĐ (Bảy mươi năm nghìn đồng).

Chị Lèo Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000VNĐ (Bảy mươi năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân

